

Bản án số: 56/2026/DS-ST

Ngày: 06/5/2026

V/v Đòi tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Mai Khanh

2/ Bà Lê Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 295/2026/TLST-DS ngày 20/01/2026, về việc: “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 76/2026/QĐST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn K, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 48 Đường số 6, khu phố 48, phường Phước Long, Thành phố Thủ Đức.

Địa chỉ hiện tại: B605 chung cư Ehome 2, Khu phố 56, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Số 68B/14 Đường Đặng Nguyên Cẩn, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn ông Đinh Văn K trình bày: Trong quá trình tìm hiểu và chuẩn bị triển khai công việc phá dỡ công trình, Công ty CP Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Xuân Phong (do ông K là đại diện) có ký kết Hợp đồng khoán việc với Công ty TNHH Xây dựng Vạn Thịnh Lợi, do ông Lê Quốc T làm Giám đốc.

Trên cơ sở hợp đồng này và các thông tin, tài liệu do chính ông Lê Quốc T cung cấp, ông Lê Quốc T đã đề nghị ông K chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông để phục vụ cho việc chuẩn bị thi công.

Tin tưởng vào các cam kết và tư cách pháp lý do ông Lê Quốc T đưa ra, ông K đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông Lê Quốc T, tổng số tiền 1.150.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, ông Lê Quốc T không triển khai bất kỳ công việc nào theo hợp đồng, không có mặt bằng để Công ty CP Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Xuân Phong đưa thiết bị vào phá dỡ như cam kết.

Sai nhiều lần ông yêu cầu ông Lê Quốc T đã hoàn trả lại số tiền đã nhận thì ông T mới trả được 850.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng nhưng đến nay ông T không có thiện chí để trả, kéo dài thời gian thanh toán.

Việc chậm trả tiền kéo dài đã gây thiệt hại rất nhiều, do đó ông yêu cầu ông Lê Quốc T phải thanh toán tiền gốc còn nợ và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết và buộc ông Lê Quốc T phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Thanh toán cho ông tiền gốc còn nợ: 300.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 27/01/2024 đến 06/5/2026 với mức lãi suất 10%/năm là: 185.854.795 đồng. Tổng cộng: 485.854.795 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục chịu lãi chậm trả phát sinh đối với số tiền gốc còn nợ kể từ sau ngày 06/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

Bị đơn ông Lê Quốc T: xác nhận hiện nay ông còn nợ của ông Đinh Văn K số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 27/01/2024 đến 06/5/2026 là: 185.854.795 đồng. Tổng cộng: 485.854.795 đồng. Thời gian qua do gặp khó khăn về kinh tế nên ông không có khả năng trả số tiền trên cho ông Đinh Văn K.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị xin trả dần số nợ gốc và lãi trong thời hạn 01 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Ông Đinh Văn K khởi kiện ông Lê Quốc T tranh chấp về đòi tài sản. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Tranh chấp về đòi tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đinh Văn K khởi kiện ông Lê Quốc T yêu cầu ông T phải trả số tiền còn nợ, ông Lê Quốc T có nơi cư trú tại số 68B/14 Đường Đặng Nguyên Cẩn, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung:

[1] Ông Đinh Văn K khởi kiện ông Lê Quốc T yêu cầu ông T phải trả số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ 27/01/2024 đến khi thanh toán xong, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, sau khi hai bên thỏa thuận việc nhận khoán tháo dỡ công trình, ông Đinh Văn K đã chuyển khoản số tiền 1.150.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của ông T, sau khi nhận tiền ông T đã không thực hiện công việc, sau nhiều lần yêu cầu ông Trí mới trả lại cho ông K số tiền 850.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông Trí không trả tiếp số tiền còn lại, bị đơn ông Lê Quốc T cũng thừa nhận hiện nay còn nợ của ông Đinh Văn K số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 27/01/2024 đến nay. Do kinh tế khó khăn nên không có khả năng trả ngay cho nguyên đơn, trong một thời gian dài mặc dù nguyên đơn liên tục đòi tiền nhưng bị đơn cứ khất hẹn và không trả tiền, thể hiện bị đơn không có thiện chí trả nợ vì số tiền nợ đã lâu, bị đơn rất nhiều lần hứa hẹn nhưng đều không thực hiện. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 300.000.000 đồng còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

[2] Về tiền lãi chậm trả với mức 10%/năm

Xét thấy đến nay bị đơn vẫn không thanh toán số tiền còn lại là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên phải trả tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 27/01/2024 đến ngày 06/5/2026 là 185.854.795 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn K buộc bị đơn ông Lê Quốc T phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 06/5/2026 là 485.854.795 đồng. Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi chậm trả tạm tính đến ngày 06/5/2026 là 185.854.795 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Quốc T phải chịu 23.434.191 đồng án phí dân sự sơ thẩm là:

Ông Đinh Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, khoản 2 Điều 147, các Điều 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 117, 166, 280, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Lê Quốc T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 06/5/2026 là: 185.854.795 tổng cộng: 485.854.795 đồng

Thời hạn thanh toán: kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Quốc T phải chịu 23. 434.191 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đinh Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Đinh Văn K số tiền 11.713.520 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006585 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;

-Viện kiểm sát nhân dân KV3;

- Phòng Thi hành án dân sự KV3;

-Các đương sự;

-Lưu VP, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Kim Thu